

Số: **220** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **13** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện báo cáo học thuật
tại các Bộ môn trong học kỳ II năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương IV Hoạt động sinh hoạt học thuật của giảng viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu sinh hoạt học thuật của các giảng viên và cán bộ khoa học tại các bộ môn, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thực hiện 185 báo cáo học thuật (có danh mục kèm theo) trong học kỳ II năm học 2018-2019.

Điều 2. Các giảng viên và cán bộ khoa học có tên trong Điều 1 có trách nhiệm thực hiện báo cáo học thuật theo Quy định của Nhà trường đúng với nội dung thực hiện và thời gian đã được đăng ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, phòng Tài vụ, Trưởng các Khoa, Bộ môn, các giảng viên và cán bộ khoa học có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

DACH MỤC BÁO CÁO HỌC THUẬT
THỰC HIỆN TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019
(kèm theo Quyết định số. 220... ngày. 13 tháng 3 năm 2019)

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|---|---------------------------|
| KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | | | |
| Bộ môn Khoa học máy tính | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Phương Bắc | Nghiên cứu và triển khai ứng dụng điện toán đám mây với google cloud | 6/2019 |
| 2 | Đặng Văn Nam | Các phương pháp trực quan hóa dữ liệu trong Khoa học dữ liệu | 6/2019 |
| 3 | Nguyễn Duy Huy | Ứng dụng của điện toán đám mây trong Trường Đại học | 6/2019 |
| Bộ môn Mạng máy tính | | | |
| 4 | Đỗ Như Hải | Tìm hiểu về Tiêu chuẩn an toàn thông tin của việt nam | 5/2019 |
| 5 | Phạm Đình Tân | Tìm hiểu về lập trình xử lý tín hiệu số trên Python | 5/2019 |
| 6 | Trần Thị Thu Thúy | Lập trình điều khiển thông minh arduino | 5/2019 |
| 7 | Diêm Công Hoàng | Nghiên cứu và triển khai ISATAP Router trên Windows Server 2012. | 5/2019 |
| 8 | Đặng Xuân Điệp | Tìm hiểu về sóng SONAR | 5/2019 |
| Bộ môn Hệ thống thông tin và Truyền thông | | | |
| 9 | Vũ Lan Phương | Nghiên cứu một số hệ thống quản trị tệp phân tán | 6/2019 |
| 10 | Tạ Quang Chiêu | Nghiên cứu và cài đặt một số thuật toán metahauristic bởi ngôn ngữ lập trình Python | 6/2019 |
| 11 | Đào Thị Thu Vân | Tìm hiểu kiến trúc của kho dữ liệu | 6/2019 |
| 12 | Bùi Thị Vân Anh | Giải một số bài toán đơn giản bằng lập trình Python | 6/2019 |
| 13 | Vương Thị Như Quỳnh | Tìm hiểu quy trình đánh giá hệ thống thông tin | 6/2019 |
| 14 | Dương Chí Thiện | Nghiên cứu về âm thanh và công nghệ xử lý âm thanh trong công nghệ đa phương tiện | 6/2019 |
| 15 | Phạm Đức Hậu | Tìm hiểu kỹ thuật Hadoop/Mappredure | 6/2019 |
| KHOA CƠ ĐIỆN | | | |
| Bộ môn Máy và Thiết bị công nghiệp | | | |
| 16 | Đoàn Văn Giáp | Một số yếu tố ảnh hưởng tới mòn hỏng của mũi khoan xoay cầu | 5/2019 |
| 17 | Nguyễn Thế Hoàng | Tìm hiểu mô hình mô phỏng hệ thống phun xăng điện tử dùng trên động cơ đốt trong | 5/2019 |
| Bộ môn Kỹ thuật cơ khí | | | |
| 18 | Phạm Đức Thiên | Tình hình đào tạo và phát triển ngành Kỹ thuật Cơ khí tại Trường Đại học Mỏ- Địa chất | Cuối học kỳ 2 |
| 19 | Nguyễn Văn Lại | Giới thiệu khái quát về Truyền động Thủy lực cơ sở. | Cuối học kỳ 2 |
| 20 | Phạm Thị Thủy | Tìm hiểu các vật liệu khối đạt cấu trúc nano sau khi biến dạng dẻo mảnh liệt | Cuối học kỳ 2 |
| 21 | Nguyễn Văn Tuệ | Mô hình hóa các trường vận tốc bằng các hàm đa thức | Cuối học kỳ 2 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|--|---------------------------|
| 22 | Bùi Minh Hoàng | Ứng dụng truyền động tự động khí nén cho hệ thống chiết rót chai tự động trong công nghiệp | Cuối học kỳ 2 |
| 23 | Nguyễn Duy Chính | Nghiên cứu va chạm giữa hạt rắn với thành ống cong 90 độ trong hệ thống vận tải dòng hai pha rắn - lỏng. | Cuối học kỳ 2 |
| 24 | Nguyễn Sơn Tùng | Phương pháp thiết kế hệ thống điều khiển trong truyền động tự động khí nén | Cuối học kỳ 2 |
| 25 | Trần Đức Huân | Tối ưu hóa thiết kế cơ khí bằng phần mềm Ansys Mechanical | Cuối học kỳ 2 |
| Bộ môn Kỹ thuật Điện – Điện tử | | | |
| 26 | Kim Thị Cẩm Ánh | Thiết kế mạch logic số sử dụng FPGA | 5/2019 |
| 27 | Hà Thị Chúc | Xây dựng các bài thí nghiệm ảo về mạch điện tử số | 5/2019 |
| KHOA DẦU KHÍ | | | |
| Bộ môn Địa chất dầu khí | | | |
| 28 | Phạm Văn Tuấn | Nghiên cứu bao thể trong phân tích bề trầm tích | 21/3/2019 |
| 29 | Bùi Thị Ngân | Dấu vết sinh học (oil biomarkers) và ứng dụng trong xác định nguồn gốc, tuổi, độ trưởng thành của dầu | 04/4/2019 |
| 30 | Nguyễn Minh Hòa | Quy luật cấu trúc và các tiêu chí dự báo các mỏ dầu khí trong đá móng bể Cửu Long | 09/5/2019 |
| 31 | Lê Ngọc Ánh | Đặc điểm nhận dạng dòng chảy tập trung dạng ống trên tài liệu địa chấn bề trầm tích Kribi - Campo, Cameroon | 06/6/2019 |
| Bộ môn Thiết bị dầu khí và Công trình | | | |
| 32 | Nguyễn Phùng Hưng | Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Cad/Cam cho môn Tin học ứng dụng trong thiết bị dầu khí. | 4/2019 |
| 33 | Lê Đức Vinh | Ứng dụng của thiết bị ROV trong các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. | 4/2019 |
| 34 | Nguyễn Thanh Tuấn | Phương án xây dựng học phần «Tổ chức thi công các công trình dầu khí trên biển» (Theo định hướng xây dựng CTĐT chuyên ngành Công trình Dầu khí). | 5/2019 |
| 35 | Nguyễn Thị Hải Yến | Mô phỏng dòng chảy và chuyển động của hạt qua môi trường rỗng (porous media) bằng phần mềm Ansys Fluent. | 5/2019 |
| Bộ môn Khoan – Khai thác | | | |
| 36 | Vũ Thiết Thạch | Nâng sản phẩm trong giếng khai thác nhờ năng lượng giãn nở của khí | 5/2019 |
| 37 | Doãn Thị Trâm | Công nghệ tách CO ₂ khỏi Gas cho các mỏ khí tại Việt Nam | 4/2019 |
| Bộ môn Địa vật lý | | | |
| 38 | Vũ Hồng Dương | Nghiên cứu đối tượng đá phiến dầu (Shale gas) và đề xuất phương pháp khai thác | 4/2019 |
| KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG | | | |
| Bộ môn Đường lối quân sự | | | |
| 39 | Phạm Quốc Đám | Một số quan điểm của Claodovít trong tác phẩm “Bàn về chiến tranh” | 4/ 2019 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--------------------------------|-------------------------|--|---------------------------|
| 40 | Hoàng Xuân Trường | Một số giải pháp nhằm giúp cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất thấy hứng thú khi học tập tập trung môn học Giáo dục quốc phòng tại cơ sở Lạng Sơn | 4/2019 |
| 41 | Trần Văn Độ | Làm rõ đối tượng, đối tác theo Nghị quyết trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới | 5/2019 |
| Bộ môn Kỹ thuật quân sự | | | |
| 42 | Vũ Quang Hay | Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý sinh viên trong hành quân học tập tại cơ sở Lạng Sơn - Trường Đại học Mỏ - Địa chất | 4/2019 |
| 43 | Nguyễn Văn Phong | Kinh nghiệm lấy đường ngắm cơ bản nhanh trong Bài kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK | 4/2019 |
| 44 | Trần Thanh Hanh | Một số biện pháp bảo đảm y tế trong hành quân huấn luyện dã ngoại | 5/2019 |
| 45 | Vũ Thanh Hà | Nguồn gốc và sự phát triển của vũ khí lửa | 4/2019 |
| KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN | | | |
| Bộ môn Cơ lý thuyết | | | |
| 46 | Trần Thị Trâm | Nghiên cứu xây dựng mô hình động học của hệ thống robocar – camera và hệ thống điều khiển tìm kiếm đối tượng theo màu sắc | 6/2019 |
| 47 | Bùi Thị Thúy | Phương pháp Newmark tính toán dao động phi tuyến của hệ động lực cấp phân số | 6/2019 |
| 48 | Đình Công Đạt | Động lực học ngược cơ cấu 4 khâu bản lề với thanh truyền đàn hồi | 6/2019 |
| 49 | Trần Đình Sơn | Nạp, phóng của mạch RC cấp phân số | 6/2019 |
| Bộ môn Hóa học | | | |
| 50 | Hà Mạnh Hùng | Siêu tụ điện công nghệ nano thân thiện môi trường và xu hướng ứng dụng trong tiết kiệm năng lượng | 5/2019 |
| 51 | Lê Thị Vinh | Ứng dụng của vật liệu nano chứa tác nhân phát quang europi trong y sinh học vacxin | 5/2019 |
| 52 | Lê Thị Phương Thảo | Nghiên cứu chế tạo lớp mạ composít chức năng trên cơ sở niken | 5/2019 |
| 53 | Nguyễn Mạnh Hà | Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ kết hợp sinh học và nano | 5/2019 |
| 54 | Nguyễn Việt Hùng | Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý chất hoạt động bề mặt có trong nước thải sinh hoạt bằng nano TiO ₂ /tro trấu | 5/2019 |
| 55 | Lê Thị Vinh | Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano TbPO ₄ định hướng ứng dụng trong y sinh | 6/2019 |
| 56 | Lê Thị Phương Thảo | Ứng dụng phương pháp tổng trở trong nghiên cứu lớp mạ tổ hợp Ni-TiO ₂ | 6/2019 |
| Bộ môn Toán | | | |
| 57 | Nguyễn Thị Hiền | Các dạng đồ thị đặc biệt | 5/2019 |
| 58 | Nguyễn Thùy Linh | Ứng dụng định lý trung bình trong một số bài tập Olympic toán sinh viên | 5/2019 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|-------------------------|--|--|---------------------------|
| 59 | Lê Thị Hương Giang | Một số dạng bài tổ hợp trong kì thi Olympic Đại số | 5/2019 |
| 60 | ThS. Nguyễn Thu Hằng | Một số phương pháp tối thiểu hóa hàm Logic | 5/2019 |
| 61 | ThS. Nguyễn Thế Lâm | Giới thiệu về thống kê và phân tích số liệu. | 5/2019 |
| 62 | Lê Bích Phượng, Hà Hữu Cao Trình | Một vài ứng dụng của Machine learning | 5/2019 |
| 63 | Hoàng Ngự Huân | Tổng của một số chuỗi đặc biệt | 5/2019 |
| 64 | Phạm Ngọc Anh | Một số ứng dụng của hàm nhiều biến trong bài toán kinh tế (phần 2) | 5/2019 |
| 65 | Nguyễn Thị Kim Sơn | Vẽ đồ thị thống kê trong R | 5/2019 |
| 66 | Nguyễn Thị Lan Hương, Hà Hữu Cao Trình | Cơ sở lý thuyết hàm hình học | 5/2019 |
| 67 | Nguyễn Trường Thanh | Ổn định hữu hạn của một lớp hệ PTVP | 5/2019 |
| 68 | Nguyễn Thị Hằng, Hà Hữu Cao Trình | Ứng dụng phân phối tiên nghiệm trong phân tích phương sai | 5/2019 |
| 69 | Đào Xuân Hưng | Các khái niệm cơ bản về phương trình, hệ phương trình sai phân | 5/2019 |
| 70 | Phạm Tuấn Cường | Một số phương pháp tính lũy thừa của ma trận vuông | 5/2019 |
| 71 | Nguyễn Minh Mẫn | Nghiệm dao động của phương trình vi phân cấp cao có trễ biến thiên | 5/2019 |
| 72 | Nguyễn Văn Ngọc | Mô tả một số bài toán kinh tế phổ thông bằng toán cao cấp và toán chuyên đề trong trường đại học | 5/2019 |
| Bộ môn Ngoại ngữ | | | |
| 73 | Dương Thúy Hường | Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành: khó khăn và giải pháp (phần 2) | 5/2019 |
| 74 | Trần Đình Thuốc | Những lỗi thường gặp trong tiếng Anh: Dùng sai giới từ | 5/2019 |
| 75 | Trương Thị Thanh Thủy | Applying the flipped classroom model in teaching English at HUMG (Part 1) | 5/2019 |
| 76 | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | Phương pháp học tập kết hợp (Blended Learning) trong dạy và học ngoại ngữ (Phần II) | 5/2019 |
| 77 | Nguyễn Thị Thu Phúc | Vài thủ thuật học và ghi nhớ từ vựng tiếng Anh | 5/2019 |
| 78 | Nguyễn Thị Thảo | Noun formation in English | 5/2019 |
| 79 | Cao Xuân Hiên | Trạng từ tần suất tiếng Anh ALWAYS và các tương đương tiếng Việt | 5/2019 |
| 80 | Nguyễn Mộng Lân | Những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả làm bài thi nghe phần 5 trong tập KET, Cambridge | 5/ 2019 |
| 81 | Nguyễn Hồng Vân | Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học thông qua trích đoạn bộ phim “ Beauty and the Beast” | 3/2019 |
| 82 | Vũ Thanh Tâm | Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học thông qua trích đoạn bộ phim “ Mom” phần 1, tập 1 | 3/2019 |
| 83 | Đặng Thanh Mai | Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học thông qua trích đoạn bộ phim “Forrest Gump” | 3/2019 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|---------------------------------|-------------------------|---|---------------------------|
| 84 | Lê Thúy Hà | Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học thông qua bộ phim tài liệu ngắn "Amazing Humans" | 4/2019 |
| 85 | Nguyễn Thị Cúc | Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học thông qua trích đoạn bộ phim "Friends" phần 6 tập 24 | 4/2019 |
| 86 | Nguyễn Ánh Hoa | Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học thông qua trích đoạn bộ phim "Cinderella" | 5/2019 |
| 87 | Trịnh Thị Vân | Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học Tiếng Anh thông qua trích đoạn bộ phim "The social network" | 5/2019 |
| Bộ môn Giáo dục thể chất | | | |
| 88 | Nguyễn Quang Huy | Một số biện pháp giúp sinh viên học tốt kỹ thuật nhảy cao kiểu năm nghiêng | Học kỳ II |
| 89 | Lê Viết Tuấn | Nghiên cứu kỹ thuật của bài tập TDDT trong giảng dạy giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất | Học kỳ II |
| 90 | Nguyễn Khắc Anh Vũ | Xây dựng đội tuyển và tổ chức các hoạt động Thể dục thể thao của nhà trường – Một nhân tố góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng Giáo dục Thể chất cho sinh viên trường đại học Mở - Địa chất | Học kỳ II |
| 91 | Thái Việt Hưng | Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Giáo dục thể chất trường Đại học Mở - Địa chất | Học kỳ II |
| 92 | Lê Văn Nam | Nghiên cứu tìm hiểu một số giải pháp thành lập câu lạc bộ Bóng rổ sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất | Học kỳ II |
| Bộ môn Hình họa | | | |
| 93 | Vũ Hữu Tuyên | Khai thác thuật giải một số bài toán Hình họa | 5/2019 |
| 94 | Vũ Hữu Tuyên | Phương pháp vẽ nhanh hình chiếu trục đo của vật thể hỗ trợ sinh viên trong việc đọc bản vẽ | 5/2019 |
| 95 | Phạm Thị Mai Anh | Tìm hiểu khả năng thiết kế kim loại tấm của Inventor | 5/2019 |
| 96 | Phạm Thị Mai Anh | Khảo sát động học cơ cấu bằng phần mềm Inventor | 5/2019 |
| 97 | Đỗ Việt Anh | Sử dụng phần mềm AUTOCAD xây dựng mô hình vật thể ba chiều, vẽ hình chiếu thứ 3 từ hai hình chiếu trong môn Vẽ kỹ thuật | 5/2019 |
| Bộ môn Vật lý | | | |
| 98 | Đỗ Thị Hồng Hải | Trạng thái ngưng tụ Bose- Einstein | 5/2019 |
| 99 | Nguyễn Thị Hậu | Từ trường và những ứng dụng trong thực tế | 5/2019 |
| 100 | Hồ Quỳnh Anh | Vật liệu ZnO phủ Au | 5/2019 |
| 101 | Trần Thị Hà | Vật liệu Cu ₂ O phủ Ag | 5/2019 |
| 102 | Đào Việt Thắng | Nghiên cứu cấu trúc tinh thể, tính chất điện – từ của vật liệu multiferroic | 5/2019 |
| 103 | Tổng Bá Tuấn | Nghiên cứu và mô phỏng hiện tượng nhiễu xạ qua kh bằng ngôn ngữ lập trình Python | 6/2019 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|--|---------------------------|
| 104 | Nguyễn Thị Diệu Thu | Các ứng dụng của hiện tượng cảm ứng điện từ | 6/2019 |
| 105 | Nguyễn Thị Hậu | Giao thoa ánh sáng và ứng dụng | 6/2019 |
| 106 | Nguyễn Mạnh Hùng | Vật liệu spinel CoFe_2O_4 | 6/2019 |
| 107 | Lê Đắc Tuyên | Mở rộng dải hấp thụ của vật liệu biến hóa trên cơ sở vật liệu lai | 6/2019 |
| KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH | | | |
| Bộ môn Quản trị doanh nghiệp Địa chất – Dầu khí | | | |
| 108 | Nguyễn Thu Hà | Xu hướng truyền thông Marketing của các doanh nghiệp trong thời đại công nghệ 4.0 | 5/2019 |
| 109 | Đỗ Hữu Tùng | Logistic trong hoạt động dầu khí | 5/2019 |
| 110 | Đỗ Hữu Tùng | Bàn về tiền cấp quyền trong hoạt động khai thác khoáng sản ở Việt Nam | 5/2019 |
| 111 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Xu hướng sử dụng năng lượng sạch ở Việt Nam | 5/2019 |
| 112 | Nguyễn Thanh Thủy | Vận dụng các học thuyết tạo động lực cho người lao động trong quản trị nhân lực | 5/2019 |
| 113 | Lê Minh Thống | Tìm hiểu về thị trường khí đốt trên thế giới, các cơ chế hình thành giá khí đốt và xu hướng dịch chuyển của các các loại hình giá khí đốt trên thế giới hiện nay | 5/2019 |
| 114 | Phan Thị Thái | Đánh giá thực trạng phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định 203/2013/NĐ-CP | 5/2019 |
| 115 | Phạm Ngọc Tuấn | Căn bệnh Hà Lan và bài học cho Việt Nam trong việc phát triển bền vững | 5/2019 |
| 116 | Nguyễn Lan Hoàng Thảo | Điều chỉnh đề cương môn học Quản trị thương mại | 5/2019 |
| Bộ môn Quản trị doanh nghiệp Mỏ | | | |
| 117 | Đồng Thị Bích | Tìm hiểu một số phương pháp phân tích hiệu quả dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin | 6/2019 |
| 118 | Lê Thị Thu Hương | Một số hạn chế khi áp dụng thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong xây dựng kế hoạch lao động tiền lương tại các doanh nghiệp có cổ phần chi phối của Nhà nước | 6/2019 |
| 119 | Nguyễn Thị Hoài Nga | Các xu hướng và mô hình quảng cáo trực tuyến hiện nay tại Việt Nam | 6/2019 |
| 120 | Nguyễn Đức Thắng | Các nhân tố chính ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động trong các doanh nghiệp khai thác mỏ | 6/2019 |
| 121 | Lê Văn Chiến | Các vấn đề pháp lý và an ninh cho thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay | 6/2019 |
| Bộ môn Kế toán doanh nghiệp | | | |
| 122 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Một số vấn đề quyết toán thuế TNDN và TNCN năm 2018 | Học kỳ 2 |
| 123 | Phan Minh Quang | So sánh chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 02 và chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 02 về hàng tồn kho | Học kỳ 2 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|--|---|---------------------------|
| Bộ môn Kinh tế cơ sở | | | |
| 124 | Nguyễn Thị Hồng Loan | Mô hình nghiên cứu sự hài lòng trong công việc của công nhân khai thác than tại Quảng Ninh | 6/2019 |
| 125 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Hoàn thiện đề cương môn học “Thống kê kinh tế” | 6/2019 |
| KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ | | | |
| Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh | | | |
| 126 | Nguyễn Văn Sơn | Quan điểm Hồ Chí Minh về tính chất nền văn hóa mới – Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay | 5/2019 |
| Bộ môn Nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lê nin | | | |
| 127 | Nguyễn Thị Bích Lệ | Triết lý giáo dục ở Việt Nam hiện nay | 5/2019 |
| 128 | Nguyễn Thị Bích Lệ | Làm rõ khái niệm Quản trị Đại học | 5/2019 |
| 129 | Bùi Thị Thùy Dương | Những thách thức đặt ra đối với tự chủ Đại học ở Việt Nam hiện nay | 5/2019 |
| 130 | Bùi Thị Thùy Dương | Nghiên cứu vấn đề “an ninh con người” ở Việt Nam hiện nay | 5/2019 |
| 131 | Nguyễn Thị Phương | Bài giảng điện tử và vấn đề chất lượng giáo dục | 5/2019 |
| Bộ môn Pháp luật | | | |
| 132 | Nguyễn Bình Yên | Phá sản ngân hàng và bảo hiểm tiền gửi | 3/2019 |
| 133 | Nguyễn Bình Yên | Giảng dạy luật phòng, chống tham nhũng trong Pháp luật đại cương | 5/2019 |
| 134 | Dương Thị Tuyết Nhung | Vấn đề hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật | 3/2019 |
| 135 | Dương Thị Tuyết Nhung | Một số điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 | 5/2019 |
| 136 | Đào Thị Tuyết | Một số điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 | 3/2019 |
| 137 | Đào Thị Tuyết | Một số điểm mới của Hiến pháp năm 2013 | 5/2019 |
| Bộ môn Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam | | | |
| 138 | Đặng Thị Thanh Trâm | Kết quả nghiên cứu về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam 12/1978 và biên giới phía Bắc 02/1979 | 5/2019 |
| KHOA MỎ | | | |
| Bộ môn Khai thác hầm lò | | | |
| 139 | Nguyễn Văn Quang Đặng Vũ Chí | Giải pháp cải thiện điều kiện vi khí hậu mỏ ở một số mỏ than hầm lò vùng Hòn Gai | 4/2019 |
| 140 | Nguyễn Cao Khải Đình Thị Thanh Nhân | Xu hướng sử dụng thiết bị quạt thông gió chính cho các mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2030 | 4/2019 |
| 141 | Vũ Thái Tiến Dũng | Sự thay đổi về tính chất và cường độ áp lực mỏ dọc theo chiều dài lò chợ đối với công nghệ khai thác lò chợ dài | 5/2019 |
| 142 | Nguyễn Phi Hùng Nguyễn Văn Dũng | Xu hướng áp dụng công nghệ cơ giới hóa tại các mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh | 6/2019 |
| Bộ môn Sức bền vật liệu | | | |
| 143 | Phạm Tuấn Long Nguyễn Việt Thắng | Phương pháp thu gọn khối lượng công trình áp dụng cho bãi toán va chạm. | 6/2019 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|---|-------------------------|---|---------------------------|
| 144 | Nguyễn Như Hùng | Ứng dụng excel quản lý sinh viên trong giảng dạy | 6/2019 |
| 145 | Đỗ Ngọc Tú | Bài toán tính toán công trình ngầm hình tròn theo lý thuyết độ tin cậy | 6/2019 |
| 146 | Đinh Thị Thu Hà | Ứng dụng phần mềm Autodesk Robot Structural Analysis Professional giải một số bài toán không gian trong môn Cơ học kết cấu | 6/2019 |
| KHOA MÔI TRƯỜNG | | | |
| Bộ môn Môi trường cơ sở | | | |
| 147 | Đỗ Văn Nhuận | Vai trò việc nghiên cứu vô phong hóa trong nghiên cứu, điều tra trượt lở | 4/2019 |
| 148 | Nguyễn Quốc Phi | Ứng dụng phân tích ảnh viễn thám phục vụ công tác khảo sát thực địa và xây dựng CSDL tại biển địa môi trường | 4/2019 |
| 149 | Nguyễn Thị Cúc | Ứng dụng phân tích thống kê đa biến trong đánh giá biến động môi trường | 4-5/2019 |
| 150 | Nguyễn Văn Bình | Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu đối với một số mô hình cụ thể ở Việt Nam. Kinh nghiệm trên thế giới. | 4-5/2019 |
| 151 | Vũ Thị Lan Anh | Nghiên cứu vai trò của vi sinh vật trong xử lý đất ô nhiễm KLN và một số chất hữu cơ | 4-5/2019 |
| Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ môi trường | | | |
| 152 | Trần Thị Kim Hà | Nghiên cứu tác động của việc xây dựng thủy điện Huổi Than 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tới môi trường và con người | 3/2019 |
| 153 | Nguyễn Mai Hoa | Hiện trạng phát sinh, thu gom và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh | 3/2019 |
| 154 | Trần Anh Quân | Nghiên cứu sự thay đổi khí hậu ở Việt Nam tới kinh tế - xã hội | 3/2019 |
| KHOA TRẮC ĐỊA, BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI | | | |
| Bộ môn Trắc địa phổ thông và Sai số | | | |
| 155 | Dương Thành Trung | Giới thiệu về hệ thống mạng lưới trạm tham chiếu thường trực (CORS), công nghệ NTRIP và máy thu GNSS AiNav-RTK | 3/2019 |
| Bộ môn Trắc địa Mở | | | |
| 156 | Vương Trọng Kha | Quan trắc liên tục dịch chuyển biến dạng (giám sát biến dạng) bờ mỏ lộ thiên | 5/2019 |
| 157 | Phạm Công Khải | Nghiên cứu thiết kế, phát triển và chế tạo thiết bị quan trắc liên tục dịch chuyển biến dạng công trình theo thời gian thực dựa trên công nghệ GNSS/CORS. | 5/2019 |
| 158 | Phạm Thị Làn | Phân loại lớp phủ bằng phương pháp định hướng đối tượng sử dụng ảnh VNRedSAT 1 | 5/2019 |
| 159 | Lê Văn Cảnh | Giải pháp xác định ranh giới vùng ảnh hưởng do khai thác hầm lò các vỉa than chưa tiến hành quan trắc | 5/2019 |
| 160 | Lê Thị Thu Hà | Đo đạc trắc lượng hình thái lớp phủ trên ảnh vệ tinh đa thời gian phục vụ nghiên cứu quá trình đô thị hóa quận Tây Hồ, TP. Hà Nội | 5/2019 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|-----------------------------------|---|--|---------------------------|
| 161 | Phạm Văn Chung | Nghiên cứu xây dựng mô hình địa cơ xác định các góc dịch chuyển cho mỏ than Mạo Khê | 5/2019 |
| 162 | Cao Xuân Cường | Chiết tách thông tin đường bờ sử dụng thuật toán fuzzy c-means trên ảnh viễn thám quang học | 5/2019 |
| Bộ môn Trắc địa công trình | | | |
| 163 | Trần Viết Tuấn | Bản về công tác đánh giá độ chính xác của trị đo kép dùng trong so sánh độ chính xác của các phương pháp đo trắc địa khác nhau | 3/2019 |
| 164 | Nguyễn Việt Hà Trần Ngọc Đông | Bản về độ ổn định mốc không chế cơ sở trong quan trắc biến dạng công trình | 3/2019 |
| Bộ môn Trắc địa cao cấp | | | |
| 165 | Nguyễn Văn Sáng | Phương hướng đào tạo ngành kỹ thuật trắc địa - bản đồ trong tình hình mới | 4/2019 |
| 166 | Nguyễn Gia Trọng | Một số giải pháp nâng cao độ chính xác giải bài toán định vị tuyệt đối | 4/2019 |
| 167 | Phạm Ngọc Quang | Trí tuệ nhân tạo và khả năng ứng dụng trong trắc địa | 5/2019 |
| Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám | | | |
| 168 | Nguyễn Văn Trung Đoàn Thị Nam Phương | Sử dụng các chỉ số phổ để xác định mức độ cháy rừng bằng ảnh vệ tinh quang học đa thời gian | 6/2019 |
| 169 | Lê Thanh Nghị | Ứng dụng viễn thám trong hỗ trợ đánh giá hiệu quả xây dựng khu đô thị mới | 6/2019 |
| 170 | Trần Trung Anh | Xây dựng phần mềm bình sai lưới thủy công có khả năng tạo kết quả xử lý song ngữ Anh – Việt | 6/2019 |
| 171 | Trần Thanh Hà | UAV cho các thành phố thông minh: Cơ hội và thách thức | 6/2019 |
| Bộ môn Địa chính | | | |
| 172 | Trần Xuân Miến | Giải pháp thực hiện kiểm kê đất đai năm 2019 theo thông tư số 27/2018/ TT- BTNMT | 6/2019 |
| 173 | Phạm Thị Kim Thoa | Xác định nội dung thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường Bất động sản | 6/2019 |
| 174 | Nguyễn Thế Công | Ứng dụng Googlemap trong công tác kiểm kê đất đai | 6/2019 |
| Bộ môn Bản đồ | | | |
| 175 | Phạm Văn Hiệp | Nghiên cứu phương pháp mới trong thành lập bản đồ phân bố dân cư. | 3/2019 |
| 176 | Nguyễn Văn Lợi | Nghiên cứu khả năng số hóa tự động bản đồ của phần mềm ArcGIS | 4/2019 |
| 177 | Phạm Văn Hiệp | Nghiên cứu phương pháp tách lọc các điểm mặt đất từ đám mây điểm. | 5/2019 |
| 178 | Trần Thị Tuyết Vinh | Nghiên cứu tổng quan một số hệ thống cảnh báo sử dụng công nghệ GIS | 6/2019 |
| KHOA XÂY DỰNG | | | |
| Bộ môn Kỹ thuật xây dựng | | | |
| 179 | Nguyễn Xuân Mãn | Ứng dụng phương pháp nổ mìn bầu (mìn túi) để gia cố khối đất nền trong xây dựng nền móng công trình | 3/2019 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--------------------------------------|-------------------------|--|---------------------------|
| Bộ môn Xây dựng Hạ tầng cơ sở | | | |
| 180 | Vũ Minh Ngạn | Phân tích hiện tượng đẩy trôi cho sự cố trong dự án Metro line 1 TP Hồ Chí Minh | 4/2019 |
| 181 | Phạm Văn Hùng | Mô phỏng 3D nền đất yếu tăng cường bằng cọc cứng chịu tải trọng tổ hợp và tải trọng chu kỳ | 5/2019 |
| 182 | Nguyễn Trọng Dũng | Cát nghiên thay thế cát tự nhiên trong xây dựng: thách thức và giải pháp | 5/2019 |
| 183 | Hoàng Đình Phúc | Phương pháp xác định vùng ảnh hưởng của khối đá xung quanh CTN khi thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn | 4/2019 |
| 184 | Bùi Anh Thắng | Nghiên cứu tác động của dòng thấm không ổn định đến mái dốc thân đê (áp dụng tính toán cho đoạn đê hữu sông Đáy thuộc địa phận xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội) | 4/2019 |
| 185 | Phạm Đức Thọ | Từ biến không tuyến tính của bê tông | 5/2019 |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN
Bộ Môn Ngoại Ngữ

BÁO CÁO HỌC THUẬT
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

NOUN FORMATION IN ENGLISH

Báo cáo viên: *GV.ThS Nguyễn Thị Thảo*
Đơn vị: *Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa KHCB*



Trương Thị Thanh Thủy

Hà Nội – 05/2019

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bộ môn Ngoại ngữ

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----00-----

BIÊN BẢN BÁO CÁO HỌC THUẬT

Học kỳ 2, năm học 2018 - 2019

Thời gian : 13h30 ngày 31 - 05 - 2019

Địa điểm : Văn phòng Bộ môn Ngoại ngữ, P.7-T11, nhà C12

Thành phần : Các báo cáo viên và toàn thể cán bộ Bộ môn Ngoại ngữ

Chủ trì : GV. ThS. Trương Thị Thanh Thủy, Phó Trưởng Bộ môn

Thư ký : GV. ThS. Trịnh Thị Vân

Tên báo cáo : "Noun formation in English"

Báo cáo viên : GV. ThS. Nguyễn Thị Thảo

TIẾN TRÌNH

1. Báo cáo viên trình bày bản báo cáo học thuật.

Nội dung trình bày: (báo cáo kèm theo).

2. Ý kiến nhận xét

a) GV.ThS. Vũ Thanh Tâm

- Báo cáo rất chi tiết và đầy đủ về cách thành lập danh từ
- Còn một số lỗi nhỏ về đánh vần và đánh máy.

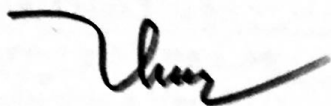
b) GV. ThS. Trần Đình Thuộc

- Báo cáo rất hữu ích cho người học, là nguồn tài liệu thiết thực giúp người học nhận biết được cách thành lập các danh từ

- Tuy nhiên, bổ sung thêm suffix "ence" trong phần cấu tạo danh từ với "ance"
- Toàn thể thành viên nhất trí thông qua Báo cáo học thuật.

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2019

Chủ trì



GV.ThS. Trương Thị Thanh Thủy

Thư ký



GV. ThS. Trịnh Thị Vân

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM DỰ BCHT BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

Thời gian: Ngày 31/05/2019

Địa điểm: VP Bộ môn Ngoại ngữ

Người trình bày: Nguyễn Thị Thảo

| STT | Họ và tên | Đơn vị | Ký tên |
|-----|-----------------------|------------------|--------|
| 1 | Cao Xuân Hiền | Bộ môn Ngoại Ngữ | |
| 2 | Nguyễn Mộng Lân | Bộ môn NN | |
| 3 | Trần Đình Thước | Bộ môn NN | |
| 4 | Dương Thúy Hương | ĐH II | |
| 5 | Trương Thị Thanh Thủy | Chức BTMNN | |
| 6 | Nguyễn Thị Thảo | BMNN | |
| 7 | Nguyễn Hồng Vân | , | |
| 8 | Đặng Thanh Mai | Bộ môn Ngoại Ngữ | |
| 9 | Lê Thị Thúy Hà | BMNN | |
| 10 | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | BM NN | |
| 11 | Nguyễn Thu Phúc | BMNN | |
| 12 | Vũ Thanh Tâm | Bộ môn Ngoại Ngữ | |
| 13 | Nguyễn Thị Cúc | Bộ môn Ngoại Ngữ | |
| 14 | Nguyễn Ánh Hoa | Bộ môn Ngoại Ngữ | |
| 15 | Trịnh Thị Vân | Bộ môn Ngoại ngữ | |
| 16 | | | |
| 17 | | | |
| 18 | | | |
| 19 | | | |
| 20 | | | |
| 21 | | | |
| 22 | | | |
| 23 | | | |
| 24 | | | |
| 25 | | | |

Bộ môn Ngoại Ngữ

Trương Thị Thanh Thủy